

Số:/2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 3 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán và phương án sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội ("SHN") kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

A. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022

Thông tin tóm tắt về BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A. Tài sản ngắn hạn	4.395.662.144.953	2.651.610.213.349
Tiền và các khoản tương đương tiền	62.285.733.725	374.986.551.470
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	3.460.090.700.784	1.928.703.308.877
Hàng tồn kho	826.426.342.619	321.242.585.358
Tài sản ngắn hạn khác	46.859.367.825	26.677.767.644
B. Tài sản dài hạn	1.314.129.734.406	1.023.212.683.967
Các khoản phải thu dài hạn	541.663.550.000	278.000.550.000
Tài sản cố định	13.938.941.256	14.411.036.406
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	741.670.663.447	711.166.344.019
Tài sản dài hạn khác	16.743.644.973	19.634.753.542
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)	5.709.791.879.359	3.674.822.897.316
C. Nợ phải trả	4.125.884.760.819	2.089.078.116.423
Nợ ngắn hạn	4.125.784.760.819	1.900.894.783.090
Nợ dài hạn	100.000.000	188.183.333.333
D. Vốn chủ sở hữu	1.583.907.118.540	1.585.744.780.893
Vốn góp của chủ sở hữu	1.296.071.470.000	1.296.071.470.000
Thặng dư vốn cổ phần	16.350.914.364	16.350.914.364
Quỹ đầu tư phát triển	6.139.824.104	6.139.824.104
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	255.872.080.748	257.347.263.582
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	9.472.829.324	9.835.308.843
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (C+D)	5.709.791.879.359	3.674.822.897.316



(Handwritten signature)

2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.853.603.335.974	3.745.725.295.961
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.448.760.300	66.653.136.084
Doanh thu hoạt động tài chính	141.431.257.851	196.945.750.088
Chi phí tài chính	167.956.181.908	121.949.483.776
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(4.930.572)	(15.831.314)
Chi phí bán hàng	18.581.930.533	31.783.300.623
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.189.915.671	51.937.074.291
Lợi nhuận khác	4.613.296.651	592.508.151
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.760.356.118	58.505.704.319
Lợi nhuận sau thuế TNDN, trong đó:	2.840.987.381	35.035.548.963
<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>	<i>2.540.998.286</i>	<i>34.374.451.916</i>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20	234

Toàn bộ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được đăng tải đầy đủ trên Website của Công ty tại địa chỉ www.shn.com.vn

B. Phương án sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022	255.872.080.748
2	Lợi nhuận sau thuế theo BCTC Hợp nhất năm 2022	2.840.987.381
3	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	2.540.998.286
-	Phương án sử dụng lợi nhuận:	
1	<i>Trích Quỹ khen thưởng (5% LNST Công ty mẹ)</i>	<i>127.049.914</i>
2	<i>Trích Quỹ phúc lợi (5% LNST Công ty mẹ)</i>	<i>127.049.914</i>
-	Lợi nhuận giữ lại tái đầu tư	2.286.898.458

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Tuấn